

Số: /KH-STTTT

Bình Phước, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước năm 2024 của Sở Thông tin và Truyền thông

Thực hiện Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Phước, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch cải cách hành chính lĩnh vực thông tin và truyền thông năm 2024, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính Nhà nước thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả góp phần nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Sipas), chỉ số Quản trị hành chính công (Papi), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và các Chỉ số khác có liên quan trong lĩnh vực Thông tin và Truyền thông.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính (TTHC), ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, đảm bảo 100% TTHC được cập nhật, công bố đầy đủ, kịp thời theo quy định, Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia.

2. Yêu cầu

Công tác cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các mục tiêu đã đề ra.

Các phòng, đơn vị trực thuộc; công chức, viên chức nhận thức đầy đủ, xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên. Trong quá trình triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính phải đảm bảo nguyên tắc đầy đủ, hiệu quả, đúng thời gian, bám sát Kế hoạch đề ra.

Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm cải cách hành chính. Đồng thời, gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính vào công tác thi đua, khen thưởng.

Kế thừa phát huy những kết quả đạt được về cải cách hành chính trong thời gian qua, đồng thời chủ động sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU TRONG NĂM 2024

1. Hoàn thành 100% nhiệm vụ của Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước đã đề ra; Từ 30% trở lên các phòng, đơn vị thuộc Sở được kiểm tra nhiệm vụ cải cách hành chính.

2. 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định.

3. 100% thủ tục hành chính (TTHC) sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc mới ban hành trong năm được công bố kịp thời đúng quy định.

4. 100% TTHC công khai đầy đủ, kịp thời trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh và Website của Sở, của đơn vị.

5. 100% hồ sơ TTHC đồng bộ, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

6. 100% hồ sơ TTHC tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn cho người dân, tổ chức.

7. 100% đơn vị bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.

8. 100% đơn vị thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.

9. Thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

10. 100% văn bản, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ văn bản mật). Tối thiểu 50% kết quả giải quyết TTHC điện tử được số hóa hồ sơ. 100% hồ sơ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến. 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.

11. Hoàn thành 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ UBND tỉnh giao.

III. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

Nâng cao chất lượng trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Bảo đảm tính thống nhất, minh bạch, đồng bộ và khả thi của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trong lĩnh vực Thông tin và Truyền thông.

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL trong lĩnh vực Thông tin và Truyền thông để triển khai kịp thời đúng quy định của Trung ương và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Thông tin và Truyền thông.

Theo dõi, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa các văn bản QPPL, kịp thời bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành.

Triển khai, phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật đến đội ngũ công chức, viên chức và người lao động biết và thực hiện. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại Sở bằng nhiều hình thức: Ngày pháp luật, trên website của Sở...

2. Cải cách thủ tục hành chính

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), Nghị định số 48/2013/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát TTHC; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC và các văn bản khác có liên quan.

Tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 16/8/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, 100% hồ sơ TTHC được thực hiện trên dichvucong.binhphuoc.gov.vn.

Đẩy mạnh cải cách TTHC theo Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 25/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Tăng cường công tác phối hợp giải quyết TTHC giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương; giảm mức thấp nhất hồ sơ trình ban giải quyết cho người dân, tổ chức

Thực hiện kiểm soát TTHC theo quy định của pháp luật. Đảm bảo thời gian hạn trả thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, tuyệt đối không để người dân phải đi lại nhiều lần. Kiểm soát chặt chẽ quá trình giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo thực chất, trung thực (*nghiêm cấm việc kết thúc hồ sơ khi chưa hoàn thành công việc, chưa có kết quả giải quyết thủ tục hành chính...*).

Niêm yết, công khai TTHC theo quy định tại trụ sở cơ quan, tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Hoàn thiện việc công khai Dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử tỉnh và trang thông tin điện tử của cơ quan.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, thanh toán trực tuyến. Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động cho tổ chức và công dân.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số

45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan theo quy định; thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu đội ngũ công chức, viên chức theo quy định.

Thực hiện việc phân cấp gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước.

4. Cải cách công vụ

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có chất lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ Nhân dân, phục vụ sự nghiệp phát triển của ngành.

Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức định kỳ theo quy định; tổ chức thực hiện Danh mục vị trí việc làm, Khung năng lực vị trí việc làm và bản mô tả công việc cho từng vị trí việc làm của đơn vị; cơ cấu, sắp xếp đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

Thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Tạo điều kiện cho đội ngũ công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tham gia các lớp tập huấn do các cấp tổ chức.

Tiếp tục chỉ đạo việc tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quy định của Chính phủ, quy định của tỉnh về đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức; lấy kết quả việc đánh giá, phân loại làm cơ sở cho việc đề xuất hình thức thi đua, khen thưởng.

5. Cải cách tài chính công

Thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ trong cơ quan, đặc biệt trong việc sử dụng và tiết kiệm triệt để tài sản công của cơ quan như: điện, nước, văn phòng phẩm; Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch chế độ, chính sách tài chính công theo quy định.

Tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ cho đơn vị thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính 6 đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP

ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Xây dựng và triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số và thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024. Đảm bảo mục tiêu tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Hoàn thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, cơ sở dữ liệu của ngành, công sở dữ liệu mở, kết nối, chia sẻ dữ liệu; kho dữ liệu cho người dân, tổ chức môi trường số, trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đồng bộ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đảm bảo an toàn an ninh thông tin để kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết dịch vụ công trực tuyến. Thực hiện hệ thống onegov - môi trường làm việc duy nhất do tỉnh triển khai.

b) Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số:

Hoàn thành và vận hành ổn định hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm dữ liệu tỉnh để đảm bảo điều kiện hạ tầng kỹ thuật phục vụ kết nối, khai thác, truy cập sử dụng các hệ thống thông tin, lưu trữ cơ sở dữ liệu của tỉnh

Tiếp tục duy trì, triển khai Hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) của tỉnh và kết nối và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng Quốc gia (*Cục Chuyển đổi số Quốc gia - Bộ Thông tin và Truyền thông*) đảm bảo giám sát toàn bộ các thiết bị người dùng truy cập vào hệ thống dùng chung của tỉnh; nâng cấp, bổ sung các điểm cầu Hội nghị trực tuyến

Phát triển, khai thác các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ hoạt động chính quyền, hướng tới chuyển đổi số lĩnh vực: Y tế, giáo dục, tài nguyên và môi trường, nông nghiệp và phát triển nông thôn, công thương, kế hoạch và đầu tư.

c) Phát triển nền tảng và hệ thống số:

Duy trì nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ của sở và kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài. Bảo đảm an toàn, an ninh cho các hệ thống thông tin của sở, ban, ngành.

Phát triển các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi toàn ngành, địa phương để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu.

d) Triển khai phát triển dịch vụ hạ tầng số phục vụ người dân:

- Rà soát, xóa các vùng lõm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động.

- Đảm bảo 100% các hệ thống thông tin của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, xã được phê duyệt cấp độ ATTT; vận hành Hệ thống DC tỉnh trên giao thức IPV6.

- Triển khai các giải pháp để phân đầu: Từ 70% hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang; 70% người dân trưởng thành có điện thoại thông minh; 40% người dân trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến; 30% người dân trưởng thành có chữ ký số; 70% người dân trưởng thành có một phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản; mỗi công dân có một danh tính số, mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số, 60% người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản.”

đ) Triển khai ứng dụng, dịch vụ nội bộ:

- Triển khai hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể: Duy trì, phát triển Trục liên thông LGSP nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu số, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các sở, ban, ngành, địa phương phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh; phần mềm Tài nguyên môi trường.

- Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (*Cloud Computing*), dữ liệu lớn (*Big Data*), di động, internet vạn vật (*IoT*), trí tuệ nhân tạo (*AI*), chuỗi khối (*Blockchain*), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ chính quyền điện tử, chính quyền số tại sở, ban, ngành, địa phương.

e) Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

- Duy trì, phát triển hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các cấp; đảm bảo tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Triển khai vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, triển khai đăng ký thuê bao chữ ký số công cộng cho tổ chức, cá nhân; đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi, đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

g) Xây dựng và phát triển đô thị thông minh:

- Duy trì và phát triển Hệ thống điều khiển, giám sát giao thông thông minh trên địa bàn tỉnh.

- Duy trì, triển khai Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh và hoàn thành Trung tâm điều hành thông minh tại 100% đơn vị cấp huyện và cung cấp cho cấp xã sử dụng.

h) Hoàn thành việc triển khai thí điểm các ứng dụng, dịch vụ chuyển đổi số: Triển khai mô hình thí điểm Chuyển đổi số cho các đối tượng Doanh nghiệp, Hợp tác xã, cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

IV. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Tăng cường năng lực chỉ đạo, điều hành gắn với đẩy mạnh tham mưu, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính của của tỉnh. Nâng cao trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính Nhà nước bằng nhiều hình thức, phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về cải cách hành chính, trong đó chú ý tuyên truyền những kết quả cải cách hành chính Nhà nước của tỉnh đã đạt được trong thời gian qua để người dân cảm nhận được sự quan tâm, nỗ lực của các cấp chính quyền trong công cuộc cải cách hành chính của tỉnh, tạo sự đồng lòng và đồng hành của tổ chức, cá nhân trong cải cách hành chính.

3. Tiếp tục triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Phối hợp với Trung tâm phục vụ hành chính công tăng cường khảo sát sự hài lòng của người dân, tô chức đối với sự phục vụ của Sở trong giải quyết thủ tục hành chính.

4. Nghiên cứu tổ chức đi trao đổi, học tập kinh nghiệm các mô hình, sáng kiến mới về cải cách hành chính ở các tỉnh, thành phố có Chỉ số cải cách hành chính cao. Tiếp tục cử cán bộ tham gia hội nghị tập huấn cho công chức phụ trách cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

5. Tiếp tục kiểm tra chế độ công vụ, công chức; kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các phòng, đơn vị trực thuộc.

V. KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024: (Có phụ lục kèm theo)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

Tham mưu công tác cải cách hành chính, hiện đại hóa hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính tại cơ quan; phụ trách cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức; cải cách tài chính công.

Kiểm tra đôn đốc các phòng chuyên môn thực hiện tốt các nhiệm vụ của kế hoạch; định kỳ đánh giá tình hình thực hiện việc triển khai và tìm các giải pháp

thực hiện có hiệu quả nội dung kế hoạch; báo cáo định kỳ, đột xuất công tác cải cách hành chính theo quy định.

2. Phòng Bru chính - Viễn thông - Công nghệ thông tin

Tham mưu triển khai thực hiện 100% nhiệm vụ của Sở tại Kế hoạch triển khai công tác Chuyển đổi số và thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện nội dung xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của tỉnh năm 2024 trong lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

3. Phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản

Tham mưu thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền trên địa bàn tỉnh về công tác xây dựng chính quyền điện tử, cải cách hành chính, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

4. Thanh tra Sở: Tham mưu công tác cải cách thể chế và triển khai, phổ biến pháp luật tại cơ quan.

5. Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông

Chủ trì tham mưu hoạt động Cổng dịch vụ công tỉnh; số hóa thủ tục hành chính; ứng dụng dịch vụ công trực tuyến một phần, dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại tỉnh.

6. Các phòng, đơn vị thuộc Sở

Nghiêm túc thực hiện chương trình cải cách hành chính theo đúng kế hoạch, chức năng, nhiệm vụ được phân công; giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo đúng thời gian quy định.

Trên đây là kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2024 của Sở Thông tin và Truyền thông, đề nghị các phòng, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- BGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT

GIÁM ĐỐC

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-STTTT ngày /01/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông)

Nhiệm vụ chung	Những nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2024	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1. Cải cách thể chế	Xây dựng kế hoạch và tiến hành rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật kịp thời tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp với thực tế.	Thanh tra Sở	Văn phòng; các phòng chuyên môn	Thường xuyên	
	Theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các phòng chuyên môn tham mưu đúng tiến độ chương trình xây dựng văn bản QPPL của UBND tỉnh.	Thanh tra Sở	Văn phòng; các phòng chuyên môn	Theo tiến độ chương trình xây dựng văn bản QPPL	
	Kịp thời phổ biến, tổ chức thực hiện các văn bản QPPL mới được ban hành	Thanh tra Sở	Văn phòng; các phòng chuyên môn	Thường xuyên	
2. Cải cách Thủ tục hành chính	Xây dựng kế hoạch rà soát quy định thủ tục hành chính lĩnh vực thông tin và truyền thông.	Văn phòng Sở	Văn phòng; các phòng chuyên môn	Thường xuyên	
	Tiếp tục cập nhật, công bố, công khai các thủ tục hành chính mới được ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế.	Văn phòng Sở	Văn phòng; các phòng chuyên môn	Khi có TTHC mới được ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế	
	Thường xuyên tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và việc giám sát thực hiện thủ tục hành chính của đơn vị.	Văn phòng Sở	Văn phòng; các phòng chuyên môn	Khi có kiến nghị	

	Thực hiện kiểm soát TTHC theo quy định của pháp luật. Đảm bảo thời gian hạn trả thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, tuyệt đối không để người dân phải đi lại nhiều lần. Kiểm soát chặt chẽ quá trình giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo thực chất, trung thực (<i>nghiêm cấm việc kết thúc hồ sơ khi chưa hoàn thành công việc, chưa có kết quả giải quyết thủ tục hành chính...</i>).	Các phòng chuyên môn	Văn phòng Sở	Thường xuyên trong năm	
	Tiếp tục thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), Nghị định số 48/2013/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát TTHC; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC và các văn bản khác có liên quan; Tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 16/8/2019.	Văn phòng Sở	các phòng chuyên môn	Thường xuyên	
	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.	Các phòng, đơn vị liên quan phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công; Bưu điện tỉnh	Văn phòng Sở	Thường xuyên	
3. Cải cách tổ chức bộ máy	Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Trong năm 2024	
	Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, đơn vị trực thuộc Sở theo quy định	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên trong năm	

4. Cải cách công vụ	Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có chất lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ Nhân dân, phục vụ sự nghiệp phát triển của ngành.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Trong năm 2024	
	Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức định kỳ theo quy định; tổ chức sắp xếp theo Danh mục vị trí việc làm, Khung năng lực vị trí việc làm và bản mô tả công việc cho từng vị trí việc làm của đơn vị; cơ cấu, sắp xếp đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Trong năm 2024	
	Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Trong năm 2024	
5. Cải cách tài chính công	Tiếp tục thực hiện quyền tự chủ cho đơn vị thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 và Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/06/2016 của Chính phủ	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên trong năm	
	Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên trong năm	
6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử	Xây dựng và triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số và thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024. Đảm bảo mục tiêu tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới	Sở TTTT (Phòng BCVCNTT)	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện	Năm 2024	

	<p>phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.</p>				
	<p>Hoàn thành và vận hành ổn định hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm dữ liệu tỉnh để đảm bảo điều kiện hạ tầng kỹ thuật phục vụ kết nối, khai thác, truy cập sử dụng các hệ thống thông tin, lưu trữ cơ sở dữ liệu của tỉnh</p> <p>Tiếp tục duy trì, triển khai Hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) của tỉnh và kết nối và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng Quốc gia (<i>Cục Chuyển đổi số Quốc gia - Bộ Thông tin và Truyền thông</i>) đảm bảo giám sát toàn bộ các thiết bị người dùng truy cập vào hệ thống dùng chung của tỉnh; nâng cấp, bổ sung các điểm cầu Hội nghị trực tuyến</p> <p>Phát triển, khai thác các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ hoạt động chính quyền, hướng tới chuyển đổi số lĩnh vực: Y tế, giáo dục, Tài nguyên và môi trường, nông nghiệp và phát triển nông thôn, Công thương, kế hoạch và đầu tư.</p>	Sở TTTT (Phòng BCVTCNTT)	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện	Năm 2024	
	<p>Duy trì nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ của sở và kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài. Bảo đảm an toàn, an ninh cho các hệ thống thông tin của sở, ban, ngành</p>	Sở TTTT (Phòng BCVTCNTT)	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện	Năm 2024	
	<p>Rà soát, xóa các vùng lùm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động.</p>	Sở TTTT (Phòng BCVTCNTT)	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện	Năm 2024	

	<p>Đảm bảo 100% các hệ thống thông tin của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, xã được phê duyệt cấp độ ATTT; vận hành Hệ thống DC tỉnh trên giao thức IPV6.</p> <p>Triển khai các giải pháp để phấn đấu: Từ 70% hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang; 70% người dân trưởng thành có điện thoại thông minh; 40% người dân trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến; 30% người dân trưởng thành có chữ ký số; 70% người dân trưởng thành có một phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản; mỗi công dân có một danh tính số, mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số, 60% người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản.</p>				
	<p>- Triển khai hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể: Duy trì, phát triển Trục liên thông LGSP nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu số, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các sở, ban, ngành, địa phương phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh; phần mềm Tài nguyên môi trường.</p> <p>- Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (<i>Cloud Computing</i>), dữ liệu lớn (<i>Big Data</i>), di động, internet vạn vật (<i>IoT</i>), trí tuệ nhân tạo (<i>AI</i>), chuỗi khối (<i>Blockchain</i>), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ chính quyền điện tử, chính quyền số tại sở, ban, ngành, địa phương</p>	Sở TTTT (Phòng BCVTCNTT)	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Năm 2024	

	<p>- Duy trì, phát triển hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các cấp; đảm bảo tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Triển khai vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>- Tiếp tục phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, triển khai đăng ký thuê bao chữ ký số công cộng cho tổ chức, cá nhân; đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi, đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến.</p>	Sở TTTT (Phòng BCVTCNTT)	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện	Năm 2024	
	<p>Duy trì, triển khai Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh và hoàn thành Trung tâm điều hành thông minh tại 100% đơn vị cấp huyện và cung cấp cho cấp xã sử dụng.</p> <p>- Duy trì và phát triển Hệ thống điều khiển, giám sát giao thông thông minh trên địa bàn tỉnh.</p>	Sở TTTT (Phòng BCVTCNTT)	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện	Năm 2024	
	Hoàn thành việc triển khai thí điểm các ứng dụng, dịch vụ chuyển đổi số: Triển khai mô hình thí điểm Chuyển đổi số cho các đối tượng Doanh nghiệp, Hợp tác xã, cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Sở TTTT (Phòng BCVTCNTT)	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện	Năm 2024	
7. Công tác chỉ đạo điều hành và tuyên truyền cải cách hành chính	Triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Năm 2024	
	Tiếp tục khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với các cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	Năm 2024	

	TTHC		thuộc Sở		
	Tiếp tục thực hiện gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Năm 2024	
	Tăng cường công tác tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước bằng nhiều hình thức, như: Trên Website cơ quan; trên panô, áp phích; xây dựng những video, clip về cải cách hành chính; đưa gương những điển hình tiên tiến, trong ngày pháp luật của cơ quan, tổ chức hội thi, ...	Phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản	Văn phòng, Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên trong năm 2024	